

Số: 326/KH-SCT

Kiên Giang, ngày 27 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Cải thiện và nâng cao các chỉ số: Năng lực cạnh tranh (PCI); cải cách hành chính (PAR INDEX); hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của Sở Công Thương tỉnh Kiên Giang

Thực hiện Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh cải thiện và nâng cao các chỉ số: Năng lực cạnh tranh (PCI); cải cách hành chính (PAR INDEX); hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của tỉnh Kiên Giang, Sở Công Thương xây dựng kế hoạch như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Khắc phục những tồn tại hạn chế đã qua, nâng cao 4 chỉ số PCI, PAR INDEX, PAPI, SIPAS tại Sở; xác định hành động thiết thực, giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công của Sở, góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày được tốt hơn.

- Góp phần nâng cao kết quả xếp hạng của 4 chỉ số PCI, PAR INDEX, PAPI, SIPAS của tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh về phát triển kinh tế xã hội, cải thiện môi trường kinh doanh, tháo gỡ vướng mắc khó khăn cho doanh nghiệp.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị và tất cả công chức, viên chức của đơn vị trong thực thi nhiệm vụ được giao, phục vụ người dân, góp phần cải thiện 4 chỉ số nêu trên.

- Việc thực hiện kế hoạch này phải gắn liền với thực hiện có hiệu quả kế hoạch CCHC hàng năm của tỉnh, của Sở; thực hiện thường xuyên, liên tục, nói đi đôi với làm, không thực hiện hình thức, không chạy theo thành tích.

- Các phòng chuyên môn thuộc Sở đánh giá đúng thực trạng, kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến việc xác định 4 chỉ số PCI, PAR INDEX, PAPI, SIPAS; tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả kế hoạch này.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHUNG CẢI THIỆN CÁC CHỈ SỐ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tập trung giải quyết tốt nhóm 3 vấn đề “cải cách hành chính” – “công khai minh bạch” – “trách nhiệm giải trình”, trong đó:

+ Cải cách hành chính: Giải quyết đúng thời hạn, đảm bảo quy định của pháp luật; chấn chỉnh tinh thần, thái độ làm việc của công chức, viên chức trong thực thi công vụ, hoạt động nghề nghiệp, lấy mục tiêu phục vụ nhân dân làm trọng tâm.

+ Công khai minh bạch: Đăng tải, cập nhật các thông tin theo quy định phải công khai, minh bạch trên trang thông tin điện tử của Sở, để kênh thông tin này phản ánh các hoạt động của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh đến người dân được biết, tiếp cận.

+ Trách nhiệm giải trình: Là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác cải cách hành chính; trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị hướng dẫn, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp kịp thời.

- Thực hiện tốt Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 25/7/2019 của UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Về chỉ số PCI

- Tập trung khắc phục các tiêu chí bị giảm điểm như: Chi phí không chính thức, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp (rút ngắn thực chất thời gian giải quyết thủ tục hành chính; công khai minh bạch thông tin mời thầu, thông tin về quy hoạch phát triển lĩnh vực do ngành quản lý; cung cấp đầy đủ nhanh chóng thông tin khi doanh nghiệp có yêu cầu ...)

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; thực hiện nghiêm văn hóa công vụ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; củng cố các kênh tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, ngăn ngừa các hành vi tiêu cực của công chức, viên chức, góp phần tạo sự minh bạch trong môi trường kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, kiến nghị cắt giảm, bãi bỏ thủ tục hành chính rườm rà, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp.

- Tăng tỷ lệ người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ hợp lệ ngay từ lần nộp đầu tiên, giảm thiểu tối đa số lần đi lại để bổ sung hồ sơ của người dân và doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng đối thoại doanh nghiệp (khi có yêu cầu đối thoại); nâng cao chất lượng, tần suất cung cấp thông tin hữu ích trên Trang thông tin điện tử của Sở, phục vụ nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân trong tìm kiếm thông tin cần thiết để sản xuất, kinh doanh.

- Tuyên truyền về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

3. Về chỉ số PAR INDEX và SIPAS

a) Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành trong công tác cải cách hành chính:

- Xác định nội dung cụ thể, thời hạn hoàn thành, dự kiến sản phẩm hoàn thành và trách nhiệm của đơn vị liên quan trong thực hiện nhiệm vụ được giao;

đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính hàng năm; thường xuyên theo dõi, kiểm tra để kịp thời phát hiện và chấn chỉnh sai sót nếu có.

- Khuyến khích công chức, viên chức đưa ra sáng kiến, giải pháp, kiến nghị tạo bước đột phá tích cực trong công tác cải cách hành chính; kịp thời khen thưởng, biểu dương tập thể, cá nhân làm tốt trong công tác này.

- Nâng cao trách nhiệm tham mưu, xử lý của các phòng, đơn vị thuộc Sở trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính:

- Rà soát các văn bản, quy định, hướng dẫn thuộc phạm vi ngành có khó khăn, vướng mắc để kịp thời đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ.

- Công bố công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên cổng dịch vụ công, trang thông tin điện tử của sở.

- Giải quyết thủ tục hành chính không trễ hẹn; giảm thời gian đi lại và nâng cao sự hài lòng của người dân. Thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi người dân nếu giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn.

- Tuyên truyền, thực hiện có hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

c) Rà soát, sắp xếp kiện toàn cơ cấu tổ chức theo chỉ đạo của Chính phủ và kế hoạch của UBND tỉnh. Rà soát, điều chỉnh (nếu có) vị trí việc làm gắn với việc bố trí, phân công công chức, viên chức theo quy định.

d) Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, lấy sự hài lòng của người dân làm mục tiêu phấn đấu; xử lý nghiêm nếu xảy ra trường hợp sách nhiễu người dân; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình.

e) Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, bảo đảm tiêu chuẩn chức danh.

g) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, xử lý công việc: Sử dụng các phần mềm được cơ quan chức năng cung cấp như trang VIC, cổng dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số, ...

4. Về chỉ số PAPI

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của các phòng, đơn vị được Ban Giám đốc phân công; trưởng các phòng, đơn vị chủ động, tích cực tham mưu Ban Giám đốc thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ của ngành được Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao.

Thực hiện tốt việc công khai đầy đủ, minh bạch, kịp thời các thông tin theo quy định, gắn với trách nhiệm giải trình cho người dân, doanh nghiệp được biết. Đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Chỉ số PCI

1.1. Đối với chỉ số: Chi phí gia nhập thị trường

- Tất cả TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa tại Quầy Sở Công Thương – Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo quy định; niêm yết công khai đầy đủ phí, lệ phí và các quy định về TTHC tại trụ sở. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao chất lượng.

- Đăng tải thông tin về các chương trình, kế hoạch, dự án theo quy định, thông tin thị trường, xuất nhập khẩu, kết nối cung cầu và văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực ngành trên trang web của Sở, để doanh nghiệp chấp hành quy định pháp luật, mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác, kết nối giao thương.

1.2. Đối với chỉ số: Tính minh bạch trong tiếp cận thông tin

- Niêm yết công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị theo quy định.

- Thực hiện đúng các quy định về công khai, minh bạch quản lý tổ chức cán bộ, biên chế, tài chính ngân sách; các quy chế, kế hoạch của cơ quan đã ban hành; các TTHC thuộc thẩm quyền trên trang web Sở để người dân và doanh nghiệp dễ thấy, dễ tìm đáp ứng yêu cầu tiếp cận thông tin.

- Phát huy vai trò giám sát Ban Thanh tra nhân dân của cơ quan, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các dấu hiệu tiêu cực nếu có.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền, lãnh đạo các đoàn thể trong công tác công khai, minh bạch và thực hiện tốt các giải pháp thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chống quan liêu tham nhũng, gây phiền hà sách nhiễu người dân.

1.3. Đối với chỉ số: Chi phí thời gian thực hiện các quy định của nhà nước

- Thực hiện tốt về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, bảo đảm thời gian làm việc theo quy định.

- Rút ngắn thực chất thời gian giải quyết TTHC sớm hơn so với quy định; nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức trong thực thi công vụ, hoạt động nghề nghiệp.

1.4. Đối với chỉ số: Chi phí không chính thức

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, văn bản có liên quan về phòng chống tham nhũng đến công chức, viên chức được biết, thực hiện cơ chế giám sát lẫn nhau; đồng thời để doanh nghiệp, người dân giám sát việc thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác này.

- Phát huy vai trò giám sát của Ban Thanh tra nhân dân và các đoàn thể trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình phụ trách; công khai theo quy định.

- Tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở phải được đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa tại Quầy Sở Công Thương – Trung tâm Phục vụ

hành chính công tỉnh; niêm yết công khai đầy đủ phí, lệ phí và các quy định về TTHC tại trụ sở cơ quan, trên trang web Sở. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức hoạt động tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao chất lượng.

- Thực hiện đúng quy định về kê khai minh bạch tài sản hàng năm.

1.5. Đối với chỉ số: Cạnh tranh bình đẳng

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đối với công tác CCHC; tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho các doanh nghiệp khi hoạt động kinh doanh có liên quan đến lĩnh vực Công Thương trên địa bàn.

- Nâng cao trách nhiệm của công chức, viên chức trong giải quyết nhiệm vụ chuyên môn, trong thực hiện công tác CCHC và TTHC.

1.6. Đối với chỉ số: Tính năng động và tiên phong của chính quyền

- Chủ động tham mưu đề xuất với UBND tỉnh các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số PCI của tỉnh đối với lĩnh vực công thương trên địa bàn.

- Trưởng các phòng, đơn vị chủ động, tích cực tham mưu Ban Giám đốc Sở thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ của ngành được giao.

- Khuyến khích đề xuất, kiến nghị của đội ngũ công chức, viên chức trong ngành, nhất là đề xuất cắt giảm TTHC rườm rà, phiền hà không cần thiết hoặc có kiến nghị tác động vào các văn bản hướng dẫn của Trung ương, địa phương để nâng cao tính khả thi.

1.7. Đối với chỉ số: Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản liên quan đến công tác quản lý nhà nước của ngành trên Trang web Sở; đảm bảo các nội dung thông tin cần cung cấp theo quy định; hướng dẫn, khuyến khích doanh nghiệp khai thác sử dụng.

- Khảo sát, nắm tình hình doanh nghiệp, làm tốt công tác tham mưu cấp có thẩm quyền các giải pháp tháo gỡ vướng mắc khó khăn, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Làm tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực ngành, nhất là xúc tiến thương mại (hội chợ triển lãm thương mại).

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ người dân và doanh nghiệp khi đến liên hệ giao dịch hành chính.

1.8. Đối với chỉ số: Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự

Nâng cao chất lượng tham mưu ban hành mới hoặc sửa đổi hoặc bãi bỏ các văn bản pháp luật liên quan lĩnh vực Công Thương, nhằm mang lại hiệu quả cho hoạt động kinh doanh và nâng cao tính khả thi.

2. Chỉ số PAR INDEX và SIPAS

2.1. Cải cách thể chế

- Thực hiện công tác xây dựng và tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực công thương đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, có tính khả thi.